

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

**GIÁO TRÌNH**  
**TÀI CHÍNH QUỐC TẾ**

NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH

HÀ NỘI - 2002



HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

# GIÁO TRÌNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Chủ biên: GS.TS. HỒ XUÂN PHƯƠNG  
TS. PHAN DUY MINH

NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH  
HÀ NỘI - 2002



## LỜI NÓI ĐẦU

Từ năm học 1998-1999, Trường Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội (nay là Học viện Tài chính) được mở đào tạo thêm một chuyên ngành mới, chuyên ngành Tài chính quốc tế.

Hoạt động tài chính quốc tế là một lĩnh vực rộng lớn, có liên quan đến hầu hết các chủ thể của đời sống kinh tế xã hội với vô số các quan hệ tiền tệ phong phú và phức tạp. Do đó, đòi hỏi người cán bộ tài chính kế toán phải tìm hiểu, làm rõ các nghiệp vụ tài chính quốc tế của các chủ thể bên cạnh các: nghiệp vụ tài chính nội địa vốn có của các chủ thể đó.

Để đáp ứng yêu cầu đào tạo cán bộ tài chính kế toán nói chung nhất là chuyên ngành tài chính quốc tế nói riêng, Học viện tài chính đã tổ chức biên soạn và cho xuất bản cuốn "**Giáo trình Tài chính Quốc tế**", giáo trình do GS.TS. Hồ Xuân Phương chủ biên và tập thể tác giả là các nhà khoa học, các giảng viên đang giảng dạy các môn học khác nhau thuộc lĩnh vực Tài chính Tin dụng biên soạn, gồm:

– TS. Dương Đăng Chinh, Trưởng khoa Tài chính công biên soạn chương 1;

– TS. Nguyễn Thị Mùi, Trưởng khoa Ngân hàng và Bảo hiểm biên soạn chương 2 và chương 6;

– TS. Phạm Ngọc Ánh, Phó giám đốc Học viện Tài chính và TS. Nguyễn Đăng Nam, Viện phó Viện Khoa học Tài chính biên soạn chương 3;

– TS. Đinh Xuân Hạng, Phó trưởng khoa Ngân hàng và Bảo hiểm, biên soạn chương 4;

– GS.TS. Hồ Xuân Phương, Phó giám đốc Học viện Tài chính và NCS. Hoàng Trần Hậu biên soạn chương 5;

– PGS.TS. Vũ Văn Hoà, Giám đốc Học viện Tài chính, biên soạn chương 7;

– TS. Phan Duy Minh, Phó trưởng khoa Tài chính quốc tế đồng chủ biên và biên soạn chương 8;

– PGS.TS. Lê Văn Ái, Viện phó Viện khoa học Tài chính biên soạn chương 9;

– Giảng viên cao cấp Nguyễn Bá Nha biên soạn chương 10;

– TS. Đinh Trọng Thịnh, Phó trưởng Bộ môn Tài chính quốc tế biên soạn chương 11.

*Giáo trình Tài chính quốc tế hoàn thành là kết quả của quá trình lao động khoa học nghiêm túc của tập thể tác giả và mặc dù tập thể tác giả đã hết sức cố gắng để đạt được nội dung khoa học cao nhất, song lĩnh vực Tài chính quốc tế là rất rộng lớn và còn quá mới mẻ ở Việt Nam, nên chắc chắn cuốn giáo trình mới dừng ở một mức độ nhất định. Tập thể tác giả mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp xây dựng để cuốn giáo trình ngày càng hoàn thiện hơn.*

*Học viện Tài chính và tập thể tác giả chân thành cảm ơn các nhà khoa học: GS.TS. Cao Cự Bội, Trường Đại học KTQD; GS.TS. Lương Trọng Yên, Học viện HCQG; PGS.TS. Vương Đình Huệ, Tổng kiểm toán Nhà nước; TS. Trương Thái Phương, Bộ Tài chính; TS. Lê Xuân Nghĩa, Ngân hàng Nhà nước TW và các nhà khoa học khác đã có nhiều đóng góp hữu ích trong quá trình biên soạn, nghiệm thu và hoàn thiện góp phần nâng cao chất lượng khoa học của giáo trình này./.*

*Hà Nội, tháng 01 năm 2002*

**Ban Quản lý khoa học**  
**HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

## CHƯƠNG 1

# TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ VÀ MÔN HỌC TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

### 1.1. SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

#### 1.1.1 - Cở sở hình thành quan hệ tài chính quốc tế.

Đối với một quốc gia, tài chính quốc tế được hiểu là các hoạt động tài chính, mà ở đó, sự vận động của các nguồn tài chính diễn ra giữa một bên là các chủ thể của quốc gia đó với một bên là các chủ thể của các quốc gia khác hoặc các tổ chức quốc tế.

Trong mỗi quốc gia, hoạt động tài chính quốc tế là một bộ phận cấu thành của toàn bộ hoạt động tài chính của quốc gia nhằm thực hiện các mục tiêu kinh tế và các chính sách của Nhà nước trong quan hệ với cộng đồng quốc tế.

Cần thiết phải nhấn mạnh rằng, lịch sử phát triển của mọi quốc gia độc lập đều ngày càng khẳng định một xu hướng tất yếu là để tồn tại và phát triển, mỗi quốc gia không thể "đóng cửa" tự trói buộc mình, mà phải "mở cửa" và tăng cường hợp tác quốc tế. Với sự phát triển mạnh mẽ của phân công lao động xã hội, không chỉ trong phạm vi từng quốc gia mà trên phạm vi toàn thế giới, nền kinh tế thế giới được xem như một chỉnh thể, trong đó, nền kinh tế mỗi quốc gia như các bộ phận hợp thành có quan hệ khăng khít với nhau, phụ thuộc lẫn nhau và do đó phải hợp tác với nhau để cùng phát triển.

Quá trình hợp tác quốc tế được thực hiện trên cơ sở phân công lao động quốc tế. Ở đây, phân công lao động quốc tế được thể hiện như một hình thức đặc biệt của phân công lao động theo lãnh thổ. Việc tham gia vào phân công lao động quốc tế của mỗi quốc gia, trước hết, bắt nguồn từ yêu cầu phát triển kinh tế của mỗi quốc gia nhằm giải quyết các nhu cầu về thị trường tiêu thụ, nguyên vật liệu, khoa học kỹ thuật... Mức độ tham gia vào phân công lao động quốc tế của mỗi quốc gia lại phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố như: trình độ phát triển kinh tế, cơ cấu của nền kinh tế quốc dân, các yếu tố về tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, vị trí địa lý, chế độ chính trị xã hội, chính sách đối ngoại của Nhà nước...

Lịch sử phát triển của tất cả các quốc gia độc lập đã cho thấy rằng, tham

gia vào phân công lao động quốc tế và trao đổi quốc tế là con đường và biện pháp cơ bản để có thể kết hợp sức mạnh của quốc gia dân tộc với sức mạnh của thời đại. Rõ ràng là, thông qua hợp tác quốc tế, sẽ có thể kết hợp khéo léo các yếu tố trong nước với các yếu tố quốc tế, từ đó, có thể khai thác có hiệu quả các nguồn lực trong nước và các nguồn lực ngoài nước, phát huy những lợi thế căn bản của nguồn lực trong nước và tận dụng ưu thế của nguồn lực ngoài nước trong phân công lao động quốc tế và trao đổi quốc tế.

Trong hoạt động kinh tế quốc tế, thị trường quốc tế trực tiếp hướng dẫn các nhà sản xuất kinh doanh trong việc sản xuất và xuất khẩu những mặt hàng đáp ứng nhu cầu của thị trường thế giới, thị hiếu của khách hàng nước ngoài, nhập khẩu những sản phẩm đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trong nước, lựa chọn bạn hàng, đối tượng hợp tác và các hình thức hợp tác, trên cơ sở đó tăng kết quả tài chính của các hoạt động kinh tế quốc tế.

Trong các hoạt động kinh tế quốc tế, thương mại quốc tế thường giữ vị trí trung tâm. Đó là hoạt động trao đổi hàng hoá và dịch vụ giữa các quốc gia với các nội dung chủ yếu như: xuất nhập khẩu hàng hoá hữu hình và vô hình, thuê nước ngoài gia công tái xuất khẩu, xuất khẩu tại chỗ... Thông qua hoạt động thương mại quốc tế, các luồng hàng hoá và dịch vụ được di chuyển từ quốc gia này đến quốc gia khác và kéo theo đó là sự di chuyển ngược chiều các luồng tiền vốn giữa các quốc gia. Sự di chuyển các luồng tiền giữa các quốc gia là một nét đặc trưng của sự vận động của các nguồn tài chính trong hoạt động tài chính quốc tế và là biểu hiện của quan hệ tài chính quốc tế. Như thế, thương mại quốc tế, một nội dung của hoạt động kinh tế quốc tế là một nhân tố quan trọng dẫn đến sự hình thành và phát triển của các quan hệ tài chính quốc tế. Cùng với các hoạt động kinh tế quốc tế khác, sự phát triển của thương mại quốc tế có ảnh hưởng to lớn đến sự di chuyển của các luồng vốn quốc tế, từ đó ảnh hưởng quan trọng tới sự phát triển của tài chính quốc tế.

Cần thiết phải chỉ ra rằng, sự phát triển của các hoạt động kinh tế quốc tế, kéo theo đó là sự nảy sinh và phát triển của các quan hệ tài chính quốc tế tùy thuộc trước hết và chủ yếu vào các *yếu tố kinh tế*, vào lợi ích của các bên tham gia và chịu sự chi phối bởi các quy luật của nền kinh tế hàng hoá như : quy luật cung cầu, quy luật giá trị, quy luật cạnh tranh ... Mặt khác, sự phát triển của các quan hệ tài chính quốc tế cũng tùy thuộc một phần rất quan trọng vào các *yếu tố chính trị*, vào thái độ chính trị của các Nhà nước trong quan hệ quốc tế thể hiện ra dưới dạng các chính sách của Nhà nước đối với các nước hữu quan như: chính sách thuế xuất nhập khẩu, tín dụng quốc tế, viện trợ quốc tế, đầu tư quốc tế trực tiếp...

Tùy theo tính chất, đặc điểm của các hoạt động kinh tế tài chính quốc tế



mà yếu tố chính trị có tác động ở những mức độ khác nhau. Những hoạt động gắn bó chặt chẽ với chính trị như cấp tín dụng, viện trợ phát triển ở cấp Chính phủ... chịu tác động sâu sắc có tính chất quyết định của các yếu tố chính trị. Các hoạt động ít gắn bó với chính trị hơn như: ngoại thương, đầu tư quốc tế trực tiếp... mà tham gia các hoạt động này chủ yếu là tư nhân, nhà kinh doanh, thì ít chịu tác động của yếu tố chính trị và chủ yếu do yếu tố kinh tế chi phối.

Trong khi xem xét sự ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế và chính trị tới các hoạt động kinh tế - tài chính quốc tế cần phải khẳng định rằng, yếu tố kinh tế - mức độ phát triển kinh tế của mỗi quốc gia, vẫn là nhân tố quyết định mức độ tham gia của quốc gia đó vào hợp tác kinh tế quốc tế, mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế và đó chính là cơ sở có vai trò quyết định đến mức độ phát triển của các quan hệ tài chính quốc tế; đồng thời, cũng cần nhận thấy vai trò hết sức quan trọng của yếu tố chính trị tới sự phát triển của các quan hệ kinh tế - tài chính quốc tế thông qua vai trò của Nhà nước.

Trong mỗi quốc gia, Nhà nước với tư cách chủ thể tổ chức và quản lý nền kinh tế, một khi Nhà nước nhận thức được xu thế phát triển khách quan, tất yếu của nền kinh tế thế giới, thông qua chính sách và cơ chế quản lý kinh tế, Nhà nước tổ chức cho nền kinh tế trong nước phát triển phù hợp với xu thế đó thì sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế quốc gia hội nhập với kinh tế thế giới và tham gia có hiệu quả vào hợp tác kinh tế quốc tế, từ đó tạo tiền đề cho sự phát triển của các quan hệ tài chính quốc tế, đặc biệt là các hoạt động kinh tế - tài chính chủ yếu do yếu tố kinh tế chi phối. Mặt khác, Nhà nước với tư cách là chủ thể chính trị, một khi Nhà nước nhận thức được những diễn biến trong cục diện chính trị thế giới, từ đó có những điều chỉnh phù hợp trong chính sách ngoại giao thì sẽ tạo điều kiện cho quốc gia hoà nhập với quốc tế, mở rộng quan hệ với các quốc gia khác trên nhiều lĩnh vực khác nhau giúp tăng cường vị trí, vai trò của quốc gia trên trường quốc tế và điều đó tạo cơ sở cho sự phát triển của các quan hệ tài chính quốc tế, đặc biệt là các hoạt động tài chính chịu sự tác động có tính chất quyết định của yếu tố chính trị.

Từ những phân tích kể trên có thể cho rằng, sự nảy sinh và phát triển của các quan hệ tài chính quốc tế bắt nguồn từ sự nảy sinh và phát triển của các *quan hệ kinh tế và quan hệ chính trị* giữa các quốc gia trong cộng đồng quốc tế với nhau. Nói cách khác, các quan hệ kinh tế - chính trị diễn ra trên phạm vi quốc tế chính là cơ sở khách quan cho sự hình thành và phát triển của tài chính quốc tế.

Như đã biết, hoạt động tài chính biểu hiện ra thành các hoạt động thu, chi bằng tiền ở các chủ thể kinh tế - xã hội. Trong phạm vi một quốc gia,

việc đồng bản tệ được sử dụng làm phương tiện thanh toán chính thức cho mọi giao dịch đã giúp thực hiện các hoạt động thu chi bằng tiền để xử lý các quan hệ tài chính gắn liền với các hoạt động kinh tế xã hội của các chủ thể. Trên phạm vi quốc tế, vấn đề trở nên phức tạp hơn. Mỗi quốc gia có đồng tiền riêng của mình với sức mua (giá trị) không giống nhau. Từ đó nảy sinh vấn đề, việc thanh toán cho các hoạt động và giao dịch giữa các chủ thể của các quốc gia khác nhau sẽ được thực hiện như thế nào? Rõ ràng là, chỉ khi có được cách thức và phương tiện thanh toán trong các giao dịch quốc tế thì các hoạt động thu, chi bằng tiền gắn liền với các giao dịch đó mới được thực hiện. Điều đó cũng có nghĩa là, chỉ khi đó các quan hệ tài chính quốc tế mới có đủ điều kiện để nảy sinh và phát triển. Như vậy, vấn đề mấu chốt được đặt ra chính là ở chỗ có cách nào đó để xử lý mối quan hệ giữa các đồng tiền quốc gia (bản tệ) và xác định thống nhất phương tiện dùng trong thanh toán quốc tế.

Theo các thời kỳ phát triển khác nhau của xã hội loài người kể từ khi xuất hiện tiền tệ và đòi hỏi của việc thanh toán quốc tế, đã xuất hiện nhiều cách khác nhau trong việc xử lý mối quan hệ giữa các đồng tiền quốc gia và xác định phương tiện dùng trong thanh toán quốc tế. Có thể điểm lại những nét căn bản của các cách xử lý đó theo quá trình phát triển của hệ thống tiền tệ quốc tế như sau:

1. Với hệ thống lưỡng kim bản vị, cả vàng và bạc đều được sử dụng làm phương tiện thanh toán quốc tế và tỷ giá hối đoái giữa các đơn vị tiền tệ được xác định theo giá trị của vàng hoặc bạc.

2. Với hệ thống bản vị cổ điển, vàng được sử dụng làm phương tiện duy nhất trong thanh toán quốc tế. Để hỗ trợ cho khả năng chuyển đổi thành vàng không hạn chế, giấy bạc ngân hàng của mỗi quốc gia phải được bảo đảm bằng một trữ lượng vàng với tỷ lệ ấn định tối thiểu. Tỷ lệ chuyển đổi giữa hai loại tiền tệ bất kỳ sẽ được xác lập dựa theo giá trị của vàng của hai loại tiền đó.

3. Với hệ thống Bretton Woods, vàng hoặc đôla Mỹ được dùng làm phương tiện thanh toán quốc tế. Đôla Mỹ là đơn vị tiền tệ duy nhất có đủ khả năng chuyển đổi trực tiếp ra vàng, các loại tiền tệ khác không được chuyển đổi trực tiếp ra vàng. Mỗi quốc gia xây dựng chính sách ngang giá tương ứng với đồng đôla Mỹ. Lúc đầu đôla Mỹ được định giá theo vàng là 35 đôla Mỹ/1 ounce, sau nâng lên 38 đôla Mỹ/1 ounce. Mỗi quốc gia đều có trách nhiệm giữ vững tỷ giá hối đoái trong dao động 1% (sau nâng lên 2,25%) so với giá trị ngang giá đã được thoả thuận, bằng cách mua hoặc bán ngoại hối khi cần thiết.

Trong quá trình xác định phương tiện dùng trong thanh toán quốc tế và